

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 14/2019/DS-ST

Ngày: 10-5-2019

V/v tranh chấp hợp đồng góp hui

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Lễ;

2. Bà Lê Thị Một.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Ninh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tiểu Phương, Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 503/2018/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2018 về “Tranh chấp hợp đồng góp hui”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2019/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2019/QĐDS-ST ngày 22/4/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thanh L, sinh năm 1972;

Địa chỉ cư trú: Đường NVR, tổ B, khu phố S, phường B, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; Có mặt.

Bị đơn: Anh Dương Tấn T, sinh năm 1979;

Địa chỉ cư trú: Đường CM, khu phố B, phường B, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Thùy C, sinh năm 1981;

Địa chỉ cư trú: Đường CM, khu phố B, phường B, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 26 tháng 11 năm 2018, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lê Thanh L trình bày:

Anh T có tham gia chơi hội do bà L làm chủ thảo hội từ năm 2013. Sau khi mãn hội, anh T tiếp tục chơi 07 dây hội do bà L làm chủ thảo như sau:

Thứ nhất, dây hội 2.000.000 đồng/tháng, khai ngày 16/10/2016 AL, mãn hội ngày 16/11/2018 AL gồm 27 phần, anh T tham gia 05 phần.

+ Phần 1: Anh T hốt hội với số tiền 32.220.000 đồng có giấy đăng hội ngày 19/10/2016 do anh T nhận tiền nhưng ký tên Dương Văn C. Khi đăng hội bà L đăng cho anh T 24 phần hội, sau đó có đăng thêm 01 phần hội cho anh T và trừ cho anh T 02 phần hội chết. Anh T đóng 19 tháng hội chết nên còn nợ 05 tháng hội chết với số tiền 10.000.000 đồng.

+ Phần 2: Anh T được đăng hội ngày 19/11/2016 AL, hốt được 36.850.000 đồng. Anh T đóng được 18 tháng hội chết, còn nợ lại 07 tháng với số tiền 14.000.000 đồng.

+ Phần 3: Anh T được đăng hội vào ngày 19/12/2016 AL hốt được 37.420.000 đồng. Anh T đóng được 17 tháng hội chết còn nợ lại 07 tháng với số tiền 14.000.000 đồng.

+ Phần 4: Ngày 19/01/2017 AL anh T hốt hội được 37.300.000 đồng. Anh T đóng được 16 tháng hội chết còn nợ lại 07 tháng với số tiền 14.000.000 đồng.

+ Phần 5: Ngày 19/3/2017 AL anh T hốt được 38.500.000 đồng. Anh T đóng được 14 tháng hội chết, còn nợ 07 tháng với số tiền 14.000.000 đồng.

Dây hội này anh T nợ bà L số tiền hội chết là 66.000.000 đồng.

Thứ hai, dây hội 1.000.000 đồng/tháng, gồm 22 phần, khai hội ngày 09/3/2017AL, mãn hội 09/11/2018 AL, anh T tham gia 03 phần.

+ Phần 1: Anh T hốt hội ngày 12/3/2017 AL được 14.830.000 đồng. Anh T đóng được 15 tháng hội chết còn nợ lại 06 tháng với số tiền 6.000.000 đồng.

+ Phần 2: Ngày 12/6/2017 AL anh T hốt được 15.240.000 đồng. Anh T đóng được 12 tháng hội chết, còn nợ 06 tháng với số tiền 6.000.000 đồng.

+ Phần 3: Ngày 12/6/2017 AL (tháng 6/2017 AL sau) anh T hốt được 14.890.000 đồng. Anh T đóng được 11 tháng hội chết còn nợ 06 tháng với số tiền 6.000.000 đồng.

Dây hội này anh T nợ bà L số tiền hội chết là 18.000.000 đồng.

Thứ ba, dây hội 2.000.000 đồng/tháng, gồm 27 phần khai ngày 21/5/2017 AL, mãn hội ngày 21/6/2019 AL, anh T tham gia 03 phần.

+ Phần 1: Anh T hốt hội vào ngày 24/6/2017 AL được 35.260.000 đồng. Anh T đóng được 10 tháng hội chết, còn nợ lại 14 tháng với số tiền 28.000.000 đồng.

+ Phần 2: Anh T hốt hội vào ngày 24/7/2017 AL được 36.640.000 đồng. Anh T đóng được 09 tháng hội chết, còn nợ lại 14 tháng với số tiền 28.000.000 đồng.

+ Phần 3: Ngày 24/8/2017 AL anh T hốt được 36.800.000 đồng. Anh T đóng được 8 tháng hội chết, còn nợ lại 14 tháng với số tiền 28.000.000 đồng.

Dây hụi này anh T còn nợ bà L số tiền hụi chết là 84.000.000 đồng.

Thứ tư, dây hụi 5.000.000đồng/tháng, gồm 21 phần, khai ngày 10/6/2017 AL (tháng 6 AL trước), mãn hụi ngày 10/01/2019 AL; anh T tham gia 04 phần.

+ Phần 1: Anh T hốt hụi vào ngày 14/6/2017 AL (tháng 6 AL trước) được 64.700.000 đồng. Anh T đóng được 12 tháng hụi chết, còn nợ lại 08 tháng với số tiền 40.000.000 đồng.

+ Phần 2: Ngày 13/6/2017 AL (tháng 6 AL sau) anh T hốt được 61.600.000 đồng. Anh T đóng được 11 tháng hụi chết, còn nợ 08 tháng với số tiền 40.000.000 đồng.

+ Phần 3: Ngày 13/8/2017 AL, anh T hốt được 66.900.000 đồng. Anh T đóng được 09 tháng hụi chết, còn nợ lại 08 tháng với số tiền 40.000.000 đồng.

+ Phần 4: Ngày 13/9/2017 AL, anh T hốt được 67.300.000 đồng. Anh T đóng được 08 tháng hụi chết, còn nợ lại 08 tháng với số tiền 40.000.000 đồng.

Dây hụi này anh T nợ bà L số tiền hụi chết là 160.000.000 đồng.

Thứ năm, dây hụi 5.000.000 đồng/tháng, gồm 21 phần khai ngày 29/6/2017 AL (tháng 6 AL sau), mãn hụi ngày 29/02/2019 AL; anh T tham gia 04 phần.

+ Phần 1: Ngày 02/7/2017 AL anh T hốt được 57.450.000 đồng. Anh T đóng được 10 tháng hụi chết, còn nợ 10 tháng với số tiền 50.000.000 đồng.

+ Phần 2: Ngày 03/8/2017 AL anh T hốt được 63.500.000 đồng. Anh T đóng được 09 tháng hụi chết, còn nợ lại 10 tháng với số tiền 50.000.000 đồng.

+ Phần 3: Ngày 03/10/2017 AL anh T hốt được 65.400.000 đồng. Anh T đóng được 07 tháng hụi chết, còn nợ lại 10 tháng với số tiền 50.000.000 đồng.

+ Phần 4: Ngày 29/11/2017 AL anh T hốt được 68.900.000 đồng. Anh T đóng được 06 tháng hụi chết, còn nợ 10 tháng với số tiền 50.000.000 đồng.

Dây hụi này anh T nợ bà L số tiền hụi chết là 200.000.000 đồng.

Thứ sáu, dây hụi 2.000.000 đồng/tháng, khai ngày 26/8/2017 AL, mãn hụi ngày 26/8/2019 AL, gồm 25 phần; anh T tham gia 05 phần.

+ Phần 1: Ngày 29/8/2017 AL anh T hốt được 28.500.000 đồng. Anh T đóng 18 tháng hụi chết, còn nợ 16 tháng với số tiền 32.000.000 đồng.

+ Phần 2: Ngày 29/11/2017 AL anh T hốt được 35.130.000 đồng. Anh T đóng được 05 tháng hụi chết, còn nợ lại 16 tháng với số tiền 32.000.000 đồng.

+ Phần 3: Ngày 29/12/2017 AL anh T hốt được 35.700.000 đồng. Anh T đóng 04 tháng hụi chết, còn nợ 16 tháng với số tiền 32.000.000 đồng.

+ Phần 4: Ngày 29/01/2018 AL anh T hốt được 35.600.000 đồng. Anh T đóng được 03 tháng hụi chết còn nợ lại 16 tháng với số tiền 32.000.000 đồng.

+ Phần 5: Ngày 29/2/2018 AL anh T hốt được 36.200.000 đồng. Anh T đóng được 02 tháng hụi chết, còn nợ lại 16 tháng với số tiền 32.000.000 đồng.

Dây hụi này anh T nợ bà L số tiền hụi chết là 160.000.000 đồng.

Thứ bảy, dây hụi 10.000.000 đồng/tháng, khai ngày 15/01/2018 AL, mãn hụi ngày

15/12/2018 AL gồm 12 phần; anh T tham gia 01 phần.

Ngày 18/01/2018 AL anh T hốt được 73.500.000 đồng. Anh T đóng được 03 tháng hụi chết, còn nợ lại 08 tháng với số tiền 80.000.000 đồng.

Bà đã cung cấp danh sách hụi viên, giấy đăng hụi của 07 dây hụi anh T tham gia. Trong các danh sách hụi viên có đề tên “Cậu C; dì 10 H, dì H, dì 10” là các anh chị em ruột của anh T nhưng thực tế là anh T chơi hụi, hốt hụi. Tổng cộng 07 dây hụi anh T còn nợ tiền hụi chết là 768.000.000 đồng, khấu trừ số tiền 12.000.000 đồng bà đã nhận của anh T (do chị Dương Kim H trả giùm).

Bà yêu cầu vợ chồng anh T, chị C liên đới trả cho bà số tiền hụi chết là 756.000.000 đồng, không tính lãi suất. Vì chị C là vợ anh T có biết anh T chơi hụi của bà, mục đích anh T chơi hụi là để kinh doanh tiệm cầm đồ, mua bán xe nhằm phục vụ cho nhu cầu thiết yếu cuộc sống gia đình.

Tại phiên tòa, bà L yêu cầu anh T, chị C liên đới trả số tiền hụi chết được tính theo quy định pháp luật.

Theo bản tự khai, các biên bản lấy lời khai, quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Dương Tấn T trình bày:

Từ năm 2009 anh trực tiếp tham gia chơi hụi của bà L nhằm mục đích phục vụ cho việc kinh doanh tiệm cầm đồ, buôn bán xe. Do anh tham gia chơi nhiều phần hụi nên anh và bà L thống nhất để tên “cậu C, dì H, dì 10 H, dì 10” trong danh sách hụi viên gồm anh Dương Văn C, chị Dương Thị Kim H, chị Dương Kim H là các anh chị em ruột của anh nhưng thực tế anh tham gia chơi các phần hụi này.

Anh đã nhận được các giấy tờ hụi do bà L cung cấp trong vụ kiện này, anh xác định đã hốt tất cả các phần hụi anh tham gia và ký tên nhận tiền Dương Văn C, Dương Tấn T vào các giấy đăng hụi của bà Loan. Tuy nhiên anh chưa xác định cụ thể số phần hụi, dây hụi, tiền hụi chết đã đóng, số tiền còn nợ của bà L. Anh chỉ nhớ đã đóng khoảng $\frac{1}{2}$ số tiền hụi chết cho bà Loan, được bà L ghi trong sổ theo dõi hụi. Anh ngưng đóng các dây hụi từ ngày 15/6/2018 DL cho đến nay.

Sau này chị Dương Kim Hương đã giúp anh trả số tiền 12.000.000 đồng hụi chết cho bà L có giấy biên nhận; ngày 17/6/2018 DL anh có trả cho bà L 5.000.000 đồng và dây hụi 10.000.000 đồng/tháng anh đã đóng 04 tháng hụi chết cho bà L nhưng không làm giấy tờ biên nhận.

Anh đồng ý trả cho bà L số tiền hụi chết của 07 dây hụi là 358.000.000 đồng, không đồng ý để chị C liên đới trả nợ. Vì chị C không biết anh tham gia chơi hụi của bà L; mục đích anh chơi hụi là để kinh doanh tiệm cầm đồ mua bán xe máy; vợ chồng anh không can thiệp vào chuyện tiền bạc của nhau tuy nhiên mọi chi phí sinh hoạt trong gia đình đều do vợ chồng anh chi trả.

Anh đã gửi đơn yêu cầu xử lý hình sự bà L tại Công an phường 3 và Công an thành phố Tây Ninh về hành vi bà L thuê người xịt nước sơn lên nhà anh, tiệm uốn tóc của chị C và thuê giang hồ đe dọa giết nhà anh. Anh yêu cầu phải xử lý hình sự đối với bà L trước khi giải quyết vụ kiện này.

Theo các biên bản lấy lời khai và quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Thùy C trình bày:

Chị và anh T là vợ chồng tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn vào năm 2009. Anh T kinh doanh tiệm cầm đồ, mua bán xe máy còn chị làm nghề uốn tóc. Chi phí sinh hoạt trong gia đình, nuôi dưỡng con chung và mẹ ruột chị C đều do vợ chồng trang trải.

Khi anh T chơi hụi của bà L không nói cho chị biết, chị không ký tên vào danh sách hụi viên, giấy đăng hụi của bà L, vợ chồng chị tiền ai nấy xài nên không đồng ý liên đới cùng anh T trả tiền hụi cho bà L. Khoảng tháng 6/2018 bà L đến nhà đòi nợ, chị mới biết sự việc và có hỗ trợ anh T trả nợ cho bà L.

Tại phiên tòa anh T, chị C vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội qui phiên tòa.

+ Về nội dung: Căn cứ vào các Điều 282, 471 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 27 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về hộ hụi, biên, phường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L. Buộc vợ chồng anh Dương Tấn T, chị Nguyễn Thị Thùy C có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lê Thanh L số tiền hụi chết còn nợ tính đến ngày xét xử là 704.000.000 đồng và tiếp tục đóng hụi chết của 02 dây hụi 2.000.000 đồng khai ngày 21/5/2017 AL và khai ngày 26/8/2017 AL cho đến khi mãn hụi.

Anh T, chị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà Lê Thanh L khởi kiện yêu cầu anh Dương Tấn T, chị Nguyễn Thị Thùy C trả tại phường 3, thành phố TN có nghĩa vụ liên đới trả cho bà số tiền hụi chết còn nợ. Do vậy xác định quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*” và Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại Khoản 3 Điều 26; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Dương Tấn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Thùy C có đơn xin xét xử vắng mặt do vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T, chị C theo quy định tại Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét thấy chứng cứ khởi kiện bà L cung cấp là 07 danh sách hội viên các dây hội anh T tham gia có theo dõi việc hốt hội, đóng hội chết của các hội viên. Anh T thừa nhận có tham gia các dây hội do anh và các anh chị em ruột của anh là anh Dương Văn C, chị Dương Thị Kim H, chị Dương Kim H đứng tên trong danh sách hội viên “cậu C, dì H, dì 10 H, dì 10” do bà L cung cấp; mặt khác anh C, chị H, chị H đều xác nhận không chơi hội của bà L. Anh T đã hốt tất cả các phần hội tham gia và có ký tên Dương Tấn T, Dương Văn C trong các giấy đăng hội của bà L. Giấy đăng hội thể hiện rõ các dây hội, phần hội anh T tham gia và thời gian hốt hội, số tiền hội anh T nhận.

Anh T đã biết các chứng cứ bà L cung cấp tại Tòa nhưng không xác định cụ thể số tiền đóng hội chết, còn nợ của bà Loan. Anh T chỉ nhớ đóng $\frac{1}{2}$ số tiền hội chết cho bà L và bà L ghi trong sổ theo dõi hội; anh đã đóng 04 tháng hội chết cho bà L dây hội 10.000.000 đồng/tháng nhưng không có chứng cứ chứng minh. Do đó có cơ sở khẳng định anh T có tham gia các phần hội, hốt hội và đã đóng số tiền hội chết của 07 dây hội như bà L trình bày. Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử xác định như sau:

- Dây hội 2.000.000 đồng/tháng, khai ngày 16/10/2016 AL (ngày 15/11/2016 DL), mãn hội ngày 16/11/2018 AL (ngày 22/12/2018 DL) mỗi tháng khai 01 lần gồm 27 phần, anh T tham gia 05 phần.

Phần thứ 1: Anh T được đăng hội ngày 19/10/2016 gồm 24 phần hội, sau đó bà L có đăng thêm 01 phần hội cho anh T và trừ cho anh T 02 phần hội chết chưa đóng. Anh T đóng 19 tháng hội chết Anh T còn nợ 05 tháng hội chết với số tiền: 2.000.000 đồng x 5 tháng x 01 phần = 10.000.000 đồng.

Phần thứ 2: Anh T được đăng hội ngày 19/11/2016 AL, đóng được 18 tháng hội chết, còn nợ 07 tháng hội chết với số tiền 14.000.000 đồng.

Phần thứ 3: Anh T được đăng hội ngày 19/12/2016 AL, đóng được 17 tháng hội chết, còn nợ 07 tháng hội chết với số tiền 14.000.000 đồng.

Phần thứ 4: Anh T được đăng hội ngày 19/01/2017 AL, đóng được 16 tháng hội chết, còn nợ 07 tháng với số tiền 14.000.000 đồng.

Phần thứ 5: Anh T được đăng hội ngày 19/3/2017 AL, đóng được 14 tháng hội chết, còn nợ còn nợ 07 tháng với số tiền 14.000.000 đồng.

Dây hội này anh T còn nợ bà L số tiền hội chết là 66.000.000 đồng.

- Dây hội 1.000.000 đồng/tháng, gồm 22 phần, khai hội ngày 09/3/2017 AL (ngày 05/4/2017 DL), mãn hội 09/11/2018 AL (ngày 15/12/2018 DL), mỗi tháng khai 01 lần, anh T tham gia 03 phần.

Phần thứ 1: Anh T được đăng hội ngày 12/3/2017 AL, đã đóng 15 tháng hội chết còn nợ 06 tháng với số tiền 6.000.000 đồng.

Phần thứ 2: Anh T được đăng hội ngày 12/6/2017 AL (tháng 6 AL trước), đã đóng 12 tháng hội chết còn nợ 06 tháng với số tiền 6.000.000 đồng.

Phần thứ 3: Anh T được đăng hội ngày 12/6/2017 AL (tháng 6 AL sau), đã đóng

12 tháng hội chết còn nợ 06 tháng với số tiền 6.000.000 đồng.

Dây hội này anh T còn nợ bà L tiền hội chết là 18.000.000 đồng.

- Dây hội 2.000.000 đồng/tháng, gồm 27 phần khui ngày 21/5/2017 AL (ngày 15/6/2017 DL), mần hội ngày 21/6/2019 AL (ngày 23/7/2019 DL), anh T tham gia 03 phần.

Phần thứ 1: Anh T được đăng hội ngày 24/6/2017 AL, đã đóng 10 tháng hội chết.

Phần thứ 2: Anh T đăng hội vào ngày 24/7/2017 AL, đã đóng 09 tháng hội chết.

Phần thứ 3: Anh T được đăng hội vào ngày 24/8/2017 AL, đã đóng được 08 tháng hội chết.

Tính đến ngày xét xử ngày 10/5/2019 DL (ngày 06/4/2019 AL) anh T còn nợ bà L 12 tháng hội chết của 03 phần hội với số tiền: 2.000.000 đồng x 12 tháng x 3 phần = 72.000.000 đồng.

- Dây hội 5.000.000đồng/tháng, gồm 21 phần, khui ngày 10/6/2017 AL (tháng 6 AL trước nhằm ngày 03/7/2017 DL), mần hội ngày 10/01/2019 AL (ngày 14/02/2019 DL); khui mỗi tháng 01 lần, anh T tham gia 04 phần.

Phần thứ 1: Anh T được đăng hội ngày 14/6/2017 AL (tháng 6 AL trước), đã đóng 12 tháng hội chết còn nợ 08 tháng với số tiền 40.000.000 đồng.

Phần thứ 2: Anh T được đăng hội ngày 13/6/2017 AL (tháng 6 AL sau), đã đóng 11 tháng hội chết còn nợ 08 tháng với số tiền 40.000.000 đồng.

Phần thứ 3: Anh T được đăng hội ngày 13/8/2017 AL, đã đóng được 09 tháng hội chết, còn nợ 08 tháng với số tiền 40.000.000 đồng.

Phần thứ 4: Anh T được đăng hội ngày 13/9/2017 AL, đã đóng được 08 tháng hội chết, còn nợ 08 tháng với số tiền 40.000.000 đồng.

Dây hội này anh T nợ bà L tiền hội chết là 160.000.0000 đồng.

- Dây hội 5.000.000 đồng/tháng, gồm 21 phần khui ngày 29/6/2017 AL (tháng 6/2017 AL sau, nhằm ngày 20/8/2017 DL), mần hội ngày 29/02/2019AL (ngày 03/4/2019 DL); hội khui mỗi tháng 01 lần; anh T tham gia 04 phần.

Phần thứ 1: Anh T được đăng hội ngày 02/7/2017 AL, đóng được 10 tháng hội chết, còn nợ 10 tháng với số tiền 50.000.000 đồng.

Phần thứ 2: Anh T được đăng hội ngày 03/8/2017 AL, đóng được 09 tháng hội chết, còn nợ 10 tháng với số tiền 50.000.000 đồng.

Phần thứ 3: Anh T được đăng hội ngày 03/10/2017 AL, đóng được 07 tháng hội chết, còn nợ 10 tháng với số tiền 50.000.000 đồng.

Phần thứ 4: Anh T được đăng hội ngày 29/11/2017 AL, đóng được 06 tháng hội chết, còn nợ 10 tháng với số tiền 50.000.000 đồng.

Dây hội này anh T nợ bà L tiền hội chết là 200.000.000 đồng.

- Dây hội 2.000.000 đồng/tháng, khui ngày 26/8/2017 AL (15/10/2017 DL), mần hội ngày 26/8/2019 AL (24/9/2019 DL), hội khui mỗi tháng 01 lần, gồm 25 phần anh T tham gia 05 phần.

Phần thứ 1: Anh T được đăng hội ngày 29/8/2017 AL, đóng được 18 tháng hội chết.

Phần thứ 2: Anh T được đăng hội ngày 29/11/2017 AL, đóng được 05 tháng hội chết.

Phần thứ 3: Anh T được đăng hội ngày 29/12/2017 AL, đóng được 04 tháng hội chết.

Phần thứ 4: Anh T được đăng hội ngày 29/01/2018 AL, đóng được 03 tháng hội chết.

Phần thứ 5: Anh T được đăng hội ngày 29/02/2018 AL, đóng được 02 tháng hội chết.

Tính đến ngày xét xử ngày 10/5/2019 DL (ngày 06/4/2019 AL) anh T còn nợ 12 tháng hội chết 05 phần hội của dây hội này với số tiền: 2.000.000 đồng x 12 tháng x 5 phần = 120.000.000 đồng.

- Dây hội 10.000.000 đồng/tháng, khai ngày 15/01/2018 AL (ngày 02/3/2018 DL), mãn hội ngày 15/12/2018 AL (ngày 20/01/2019 DL), mỗi tháng khai 01 lần, gồm 12 phần, anh T tham gia 01 phần.

Anh T được đăng hội ngày 18/01/2018 AL, đóng được 03 tháng hội chết còn nợ 08 tháng với số tiền 80.000.000 đồng.

Tổng cộng anh T còn nợ số tiền hội chết của bà L 07 dây hội tính đến ngày xét xử 10/5/2019 là 716.000.000 (Bảy trăm mười sáu triệu) đồng, khấu trừ số tiền 12.000.000 đồng bà L đã nhận của anh Tài, anh T còn nợ số tiền là 704.000.000 (Bảy trăm lẻ bốn triệu) đồng.

Anh T đã hốt tất cả các phần hội tham gia nhưng không đóng đầy đủ tiền hội chết cho bà L là vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền hội theo quy định tại Điều 30 Nghị định 144/2006/NĐ-CP, ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ hội, biểu, phường.

Xét yêu cầu của bà L buộc chị C có nghĩa vụ liên đới cùng anh T trả nợ hội cho bà, nhận thấy: Anh T và chị C trình bày anh chị là vợ chồng, có đăng ký kết hôn vào năm 2009; các chi phí sinh hoạt trong gia đình, nuôi dưỡng các con chung ăn học và chăm sóc mẹ ruột chị C đều do vợ chồng trang trải. Hiện nay anh chị vẫn chung sống cùng nhau, cùng kinh doanh tiệm bán nước, bán kem phục vụ cho cuộc sống gia đình. Mục đích anh chơi hội, hốt hội của bà L là để kinh doanh tiệm cầm đồ, buôn bán xe, phục vụ đám tiệc nhằm đáp ứng nhu cầu sinh hoạt thiết yếu của gia đình. Sau khi biết anh T nợ tiền hội bà L, chị C trình bày có hỗ trợ anh T trả nợ. Vì vậy có cơ sở chấp nhận buộc anh T, chị C liên đới trả nợ hội cho bà L theo quy định tại Điều 27 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Theo đơn khởi kiện bà L yêu cầu vợ chồng anh T, chị C liên đới trả số tiền hội còn nợ là 756.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bà L yêu cầu anh T, chị C có nghĩa vụ liên đới trả tiền hội cho bà theo quy định pháp luật. Việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của bà L không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu.

Từ những phân tích trên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L, cần buộc anh T, chị C có nghĩa vụ liên đới trả số tiền hội chết tính đến ngày xét xử là 704.000.000 (Bảy trăm lẻ bốn triệu) đồng cho bà L. Ghi nhận bà L không yêu cầu tính lãi suất.

Do 02 dây hội 2.000.000 đồng/tháng, khai ngày 21/5/2017 AL và khai ngày 26/8/2017 AL tính đến ngày xét xử chưa mãn hội nên anh T, chị C phải tiếp tục góp hội chết cho bà L cho đến khi mãn hội. Cụ thể:

+ Dây hụi 2.000.000 đồng/tháng, khai ngày 21/5/2017 AL góp 02 lần hụi chết, mỗi tháng 01 lần với số tiền 6.000.000 đồng của 03 phần hụi cho đến khi mãn hụi ngày 21/6/2019 AL (nhằm ngày 23/7/2019 DL).

+ Dây hụi 2.000.000 đồng/tháng, khai ngày 26/8/2017 AL, góp 04 lần hụi chết, mỗi tháng 01 lần với số tiền 10.000.000 đồng của 05 phần hụi cho đến ngày mãn hụi 26/8/2019 AL (nhằm ngày 24/9/2019 DL).

[3] Xét yêu cầu của anh T về xử lý hình sự đối với hành vi tạt nước sơn, thuê giang hồ đe dọa giết người của bà L, anh T đã nộp đơn yêu cầu tại cơ quan Công an. Anh T không có yêu cầu phản tố, chị C không có yêu cầu độc lập trong vụ án này mà yêu cầu xử lý vụ án hình sự đối với bà L trước khi giải quyết vụ kiện. Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết đối với yêu cầu trên của anh T, yêu cầu này sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác nếu anh T khởi kiện theo đúng quy định pháp luật.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh T, chị C phải chịu 32.160.000 đồng án phí.

[5] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 282, 471 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 27 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 17, 30 Nghị định 144/2006/NĐ-CP, ngày 27/11/2006 của Chính phủ về hộ hụi, biên, phường.

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1, 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thanh L đối với anh Dương Tấn T, chị Nguyễn Thị Thùy C về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hụi”.

Buộc vợ chồng anh Dương Tấn T, chị Nguyễn Thị Thùy C có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lê Thanh L số tiền hụi chết còn nợ tính đến ngày xét xử ngày 10/5/2019 là 704.000.000 (Bảy trăm lẻ bốn triệu) đồng;

Anh T, chị C phải tiếp tục góp hụi chết cho bà L 02 lần, mỗi tháng 01 lần với số tiền 6.000.000 đồng của 03 phần hụi dây hụi 2.000.000 đồng/tháng, khai ngày 21/5/2017 AL cho đến khi mãn hụi ngày 21/6/2019 AL (nhằm ngày 23/7/2019 DL); Góp hụi chết 04 lần, mỗi tháng 01 lần với số tiền 10.000.000 đồng của 05 phần hụi dây hụi 2.000.000 đồng/tháng, khai ngày 26/8/2017 AL cho đến ngày mãn hụi 26/8/2019 AL (nhằm ngày 24/9/2019 DL). Ghi nhận bà L không yêu cầu tính lãi suất.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền

lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Lê Thanh L được nhận lại số tiền 17.120.000 (Mười bảy triệu một trăm hai mươi nghìn) đồng tạm ứng án phí khởi kiện đã nộp tại Biên lai thu số 0006243 ngày 05/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

+ Anh Dương Tấn T, chị Nguyễn Thị Thùy C có nghĩa vụ liên đới chịu 32.160.000 (Ba mươi hai triệu một trăm sáu mươi nghìn) đồng tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-TAND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- CCTHADS TPTN;
- Đương sự;
- Lầu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Thị Liên